

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ ĐỨC MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/NQ-HĐND

Đức Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đức Minh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỨC MINH
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về việc tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

Căn cứ Nghị định 154/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân;

Xét Tờ trình số 48/TTr-BVH-XH ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã về việc đề nghị ban hành Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đức Minh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-BKT-NS ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

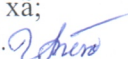
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đức Minh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

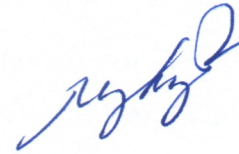
Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Đức Minh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua tại kỳ họp thứ 3 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Tổ Đại biểu số 10 HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Trang TTĐT của xã;
- Lưu: VT, HĐND. 

CHỦ TỊCH



Cù Thị Mỹ Hiệp

QUY CHẾ

Tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát
của Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân
xã Đức Minh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 29/6/2026
của Hội đồng nhân dân xã Đức Minh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Thường trực Hội đồng nhân dân (Thường trực HĐND), các Ban HĐND và đại biểu HĐND xã xã Đức Minh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động tiếp công dân

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thường trực HĐND xã;
2. Các Ban HĐND xã;
3. Đại biểu HĐND xã;
4. UBND xã; các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

Điều 3. Nguyên tắc tiếp công dân

1. Việc tiếp công dân phải đảm bảo công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.

2. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định pháp luật.

3. Không được thực hiện các hành vi: gây phiền hà, sách nhiễu hoặc cản trở người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thiếu trách nhiệm trong việc tiếp công dân; làm mất hoặc làm sai lệch thông tin, tài liệu do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp; vi phạm các quy định khác trong nội quy, quy chế tiếp công dân.

4. Nếu vụ việc công dân đề xuất thuộc lĩnh vực, thẩm quyền của một Ban HĐND xã, Thường trực HĐND xã phân công Trưởng ban chủ trì tiếp công dân. Nếu vụ việc công dân đề xuất thuộc lĩnh vực, thẩm quyền của nhiều Ban HĐND

xã, Thường trực HĐND xã phân công lãnh đạo HĐND Thành phố chủ trì tiếp công dân.

Điều 4. Mục đích

1. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn và giám sát của HĐND xã.
2. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

Điều 5. Những trường hợp được từ chối tiếp công dân

Việc từ chối tiếp công dân được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Luật Tiếp công dân hoặc trong các trường hợp sau đây:

1. Người mang theo vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ hoặc các vật dụng, chất nguy hiểm khác theo quy định của pháp luật mà không chấp hành yêu cầu gửi tại nơi quy định hoặc giao nộp cho bộ phận bảo đảm an ninh, trật tự;
2. Người không chấp hành việc kiểm tra an ninh theo quy định;
3. Người tự ý ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp tại nơi tiếp công dân trong trường hợp người chủ trì tiếp công dân đã yêu cầu không ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp để bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật đời tư, dữ liệu cá nhân, bảo vệ người tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc tự ý ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại nơi tiếp công dân;
4. Người có hành vi kích động, lôi kéo, gây rối trật tự công cộng tại nơi tiếp công dân;
5. Người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp;
6. Người đại diện, người được ủy quyền thực hiện khiếu nại, kiến nghị, phản ánh nhưng không xuất trình được giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật;
7. Nội dung trình bày không thuộc phạm vi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật về tiếp công dân;
8. Người kiến nghị, phản ánh về vụ việc đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền tiếp, hướng dẫn hoặc trả lời bằng văn bản theo đúng quy định và không có nội dung, tình tiết mới;
9. Vụ việc đã có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và không thuộc trường hợp được xem xét lại theo quy định của pháp luật. Việc xác định vụ việc không thuộc trường hợp được xem xét lại phải căn cứ vào văn bản trả lời của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

10. Vụ việc đang được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khác thụ lý, giải quyết theo trình tự, thủ tục luật định.

Điều 6. Nơi tiếp công dân

Nơi tiếp công dân của Thường trực HĐND xã tại Phòng tiếp công dân của xã Đức Minh (Địa chỉ: thôn Cửu Yên, xã Đức Minh, tỉnh Hà Tĩnh).

Chương II

TIẾP CÔNG DÂN

Điều 7. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân cử đại diện tiếp công dân trong các trường hợp sau đây:

a) Tiếp công dân định kỳ;

b) Khi Thường trực Hội đồng nhân dân xét thấy cần thiết;

c) Theo đề nghị của công dân; trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng thì cử người nhận đơn hoặc hẹn tiếp công dân vào thời gian thích hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tiếp công dân định kỳ vào ngày mùng 5 và 20 hàng tháng, nếu trùng vào ngày nghỉ, lễ sẽ dời lại ngày làm việc tiếp theo (có thông báo lịch tiếp công dân cụ thể riêng). Tùy theo tính chất công việc, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định thành phần tiếp công dân.

3. Thời gian và lịch tiếp công dân:

a) Thời gian tiếp công dân:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút.

b) Lịch tiếp công dân của Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng được niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã và đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã Đức Minh.

c) Trường hợp không thể tổ chức tiếp công dân theo lịch đã thông báo, Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm dự kiến thời gian thay đổi cụ thể, thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày có lịch đã thông báo.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân gửi Thông báo lịch tiếp công dân đến Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và mời đại diện các cơ quan này cùng dự tiếp công dân khi cần thiết.

Điều 8. Quy trình tiếp công dân định kỳ của Thường trực HĐND xã

1. Công tác chuẩn bị:

a. Văn phòng HĐND&UBND xã niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND xã theo quy định.

b. Văn phòng HĐND&UBND xã chỉ đạo Bộ phận tiếp công dân của xã lập danh sách công dân đăng ký.

c. Sau khi lập danh sách công dân đăng ký, Bộ phận tiếp công dân phối hợp với các phòng, ban chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ việc công dân đăng ký tiếp gồm các văn bản, quyết định, kết luận, chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị liên quan để phục vụ việc tiếp công dân.

2. Tổ chức tiếp công dân:

a. Văn phòng HĐND&UBND xã chỉ đạo công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân chuẩn bị các điều kiện để tổ chức buổi tiếp công dân; cử chuyên viên theo dõi, ghi chép biên bản buổi tiếp công dân.

b. Trình tự buổi tiếp công dân:

- Văn phòng HĐND&UBND xã tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu.

- Thường trực HĐND xã tiếp công dân lần lượt theo danh sách đã đăng ký (*đối với Đoàn đông người, Văn phòng HĐND&UBND xã yêu cầu Đoàn cử người làm đại diện theo quy định của pháp luật*).

- Các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo quá trình và kết quả giải quyết vụ việc (tính đến thời điểm Thường trực HĐND xã tiếp công dân).

- Các Ban HĐND xã có ý kiến theo thẩm quyền và trách nhiệm của mình.

- Chủ tọa kết luận.

3. Ban hành Thông báo kết luận

Trên cơ sở kết luận của Thường trực HĐND xã, Văn phòng HĐND&UBND thừa lệnh ký ban hành Thông báo kết luận tại buổi tiếp công dân của Thường trực HĐND xã; lưu trữ hồ sơ. Thời gian phát hành thông báo sau 05 ngày kể từ ngày tiếp công dân. Đồng thời, Văn phòng HĐND&UBND xã thừa lệnh ký ban hành các phiếu xử lý đơn thư: Phiếu chuyển đơn, Phiếu hướng dẫn, Công văn đôn đốc đối với các đơn đã nhận tại buổi tiếp công dân.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Các Ban HĐND xã có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ vụ việc, phối hợp tham mưu Thường trực HĐND xã nội dung kết luận buổi tiếp công dân theo lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm tham mưu cho Thường trực HĐND ban hành Thông báo lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND hàng quý; mở sổ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Thông báo kết luận của Thường trực HĐND; tổng hợp và báo cáo kết quả hàng tháng, quý tới Thường trực HĐND xã.

3. Công chức Tiếp công dân thuộc Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm chuẩn bị và cung cấp hồ sơ vụ việc; tổng hợp, báo cáo quá trình giải quyết đơn thư đã được UBND xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan giải quyết hoặc

đang thụ lý giải quyết. Văn phòng HĐND&UBND xã chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất phục vụ buổi tiếp công dân.

4. Các phòng, ngành xã và các cơ quan đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp hồ sơ vụ việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm để phục vụ công tác tiếp công dân của Thường trực HĐND xã chuẩn bị nội dung báo cáo và trả lời các vấn đề công dân có ý kiến (qua Văn phòng HĐND&UBND xã); cử đại diện lãnh đạo dự các buổi tiếp công dân; thực hiện Thông báo kết luận của Thường trực HĐND xã theo thẩm quyền

Điều 10. Việc tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân trong các trường hợp sau đây:

a) Tiếp công dân định kỳ theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân;

b) Khi đại biểu Hội đồng nhân dân xét thấy cần thiết;

c) Theo đề nghị của công dân; trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng thì báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cử người nhận đơn hoặc hẹn tiếp công dân vào thời gian thích hợp.

2. Lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được thông báo đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 10 ngày trước ngày có lịch tiếp.

Trường hợp tiếp công dân theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân để tổ chức việc tiếp công dân.

Trường hợp tiếp công dân theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm sắp xếp thời gian, thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân để tổ chức việc tiếp công dân.

3. Trường hợp không thể tiếp công dân theo lịch đã thông báo, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm dự kiến thời gian thay đổi cụ thể, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày có lịch đã thông báo để thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm về việc thực hiện hoạt động tiếp công dân của mình.

Điều 11. Quy trình tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

1. Bố trí đại biểu HĐND xã tiếp công dân

- Thường trực HĐND xã có trách nhiệm bố trí đại biểu tiếp công dân hàng tháng; gửi lịch tiếp công dân tới bộ phận tiếp công dân xã để niêm yết công khai.

- Cán bộ, công chức tiếp công dân của UBND xã được phân công phụ trách địa bàn, lãnh đạo các thôn có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, cung cấp các thông

tin và tài liệu liên quan, phục vụ đại biểu HĐND xã tại buổi tiếp công dân; xử lý tình huống khi có nhiều người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị hoặc gây rối mất trật tự tại nơi tiếp công dân.

2. Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân

- Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu nghiên cứu, vào sổ theo dõi của đại biểu. Nếu đơn thư cần được chuyển xử lý, giải quyết, đại biểu ghi ý kiến của đại biểu vào phiếu chuyển đơn, chuyển đến người có thẩm quyền để giải quyết, đồng thời thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết.

Đại biểu HĐND xã phải hoàn thành việc xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày tiếp công dân và nhận đơn.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của đại biểu HĐND xã trong hoạt động tiếp công dân

- Đại biểu HĐND xã bố trí thời gian tiếp công dân theo đúng lịch phân công của Thường trực HĐND, có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quy định về việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Trường hợp không thể bố trí theo lịch phân công, đại biểu HĐND phải báo cáo với Thường trực HĐND xã trước 03 ngày để Thường trực HĐND xã giao Văn phòng HĐND&UBND xã bố trí đại biểu thay thế.

- Khi tiếp công dân, đại biểu HĐND phải đeo huy hiệu đại biểu, có sổ ghi chép đầy đủ nội dung công dân trình bày. Lắng nghe ý kiến phản ánh, nguyện vọng của công dân; trực tiếp đối thoại, giải thích, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đại biểu HĐND yêu cầu công dân cung cấp tài liệu có liên quan đến những nội dung do công dân khiếu nại, tố cáo.

Sau khi gửi phiếu chuyển đơn và hồ sơ liên quan đến khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân đến người có thẩm quyền giải quyết; đại biểu HĐND xã phối hợp với cán bộ, công chức tiếp công dân của UBND xã và các cơ quan liên quan để theo dõi, đôn đốc quá trình giải quyết đơn thư. Báo cáo với tổ trưởng tổ đại biểu để tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND xã về tình hình tiếp công dân, kết quả xử lý và theo dõi giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Đại biểu HĐND xã có thể tìm hiểu thông tin về tình hình giải quyết vụ việc cụ thể thuộc trách nhiệm của xã trước khi tiếp công dân và xử lý đơn thư của đại biểu thông qua Bộ phận Tiếp công dân của xã.

Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND&UBND xã

- Cử cán bộ, công chức được phân công tiếp công dân của xã phối hợp, tham mưu đại biểu HĐND xã tiếp công dân; cung cấp thông tin cần thiết về quá trình chỉ

đạo, giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn thuộc thẩm quyền và các thông tin cần thiết khác theo đề nghị của đại biểu HĐND xã.

- Giúp đại biểu ghi Phiếu chuyển đơn và Phiếu báo tin đã chuyển đơn thư đến công dân biết; xử lý tình huống khi có nhiều người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị hoặc có hành vi gây rối mất trật tự tại nơi tiếp công dân.

Chương III:

TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN

Điều 14. Nguồn tiếp nhận đơn

Đơn được tiếp nhận qua các nguồn sau đây:

1. Dịch vụ bưu chính;
2. Hoạt động tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân;
3. Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân;
4. Do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến;
5. Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Phân loại đơn

Việc phân loại đơn căn cứ vào nội dung trình bày trong đơn, đơn đủ điều kiện xử lý, đơn không đủ điều kiện xử lý, trách nhiệm xử lý, thẩm quyền giám sát, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào nội dung trình bày trong đơn, bao gồm:

- a) Đơn khiếu nại;
- b) Đơn tố cáo;
- c) Đơn kiến nghị, phản ánh;
- d) Đơn có nhiều nội dung khác nhau;

2. Đơn đủ điều kiện xử lý là đơn dùng chữ viết là tiếng Việt, trường hợp đơn không dùng chữ viết là tiếng Việt thì phải kèm bản dịch bằng tiếng Việt; đơn được ghi rõ ngày, tháng, năm viết đơn; họ tên, số căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu, địa chỉ của người viết đơn; có chữ ký hoặc điểm chỉ của người viết đơn; đối với đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức thì phải ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức và có chữ ký của người đại diện theo pháp luật. Đồng thời, đơn còn phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Đơn khiếu nại ghi rõ tên, địa chỉ của người bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại, tài liệu có liên quan đến nội dung khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại;

b) Đơn tố cáo ghi rõ tên, địa chỉ của người bị tố cáo; hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; cách thức liên hệ với người tố cáo và thông tin khác có liên quan.

Trường hợp đơn không rõ họ tên, địa chỉ của người viết đơn hoặc sử dụng họ tên của người khác để tố cáo nhưng có nội dung tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật và nêu rõ người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để thẩm tra, xác minh theo quy định tại khoản 2 Điều 25 của Luật Tố cáo thì cũng được coi là đủ điều kiện xử lý;

c) Đơn kiến nghị, phản ánh ghi rõ nội dung kiến nghị, phản ánh;

3. Đơn không đủ điều kiện xử lý bao gồm:

a) Đơn không đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đơn được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đó có cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền giải quyết;

c) Đơn có nội dung chống đối đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo; có lời lẽ thô tục, bôi nhọ, xúc phạm danh dự, uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

d) Đơn rách nát, chữ viết bị tẩy xóa, không rõ, không đọc được;

4. Phân loại đơn theo trách nhiệm xử lý, thẩm Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 16. Trách nhiệm tiếp nhận, phân loại đơn

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại đơn của cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đến từ các nguồn quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giúp Hội đồng nhân dân tổ chức tiếp nhận, phân loại đơn gửi đến Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Điều 17. Xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Thường trực HĐND

1. Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các trường hợp sau đây:

a) Đơn do cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương gửi đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân; đơn do cơ quan, tổ chức, cá nhân khác chuyển đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương;

b) Đơn do Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân đề nghị xử lý;

c) Đơn mà đại biểu Hội đồng nhân dân nhận được qua hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri đề nghị xử lý;

d) Đơn có nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách của nhiều Ban của Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tổ chức nghiên cứu, xử lý đơn hoặc giao cho Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp xử lý; khi cần thiết, chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để xem xét, giải quyết và thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đơn biết, trừ trường hợp đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương. Trường hợp chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết ở cấp tỉnh thì thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết.

Đối với đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương thì chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân đến Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; đối với kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải thông báo việc giải quyết đến Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.

3. Trên cơ sở kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, Thường trực Hội đồng nhân dân có thể xem xét, quyết định như sau:

a) Thực hiện việc giám sát đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ở địa phương theo quy định tại Điều 22 của quy chế này;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức giám sát trong trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh không giải quyết, không trả lời hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã không đồng ý với kết quả giải quyết, trả lời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh.

Điều 18. Ban của Hội đồng nhân dân xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các trường hợp sau đây:

a) Đơn của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương gửi đến thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban của Hội đồng nhân dân; đơn của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương thuộc lĩnh vực Ban của Hội đồng nhân dân phụ trách;

b) Đơn do Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp đề nghị xử lý.

2. Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã tổ chức nghiên cứu, xử lý đơn; khi cần thiết, chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đơn biết, trừ trường hợp quy định tại khoản 3

Điều này. Trường hợp chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết ở cấp tỉnh thì thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết.

3. Đối với đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương thì Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để xem xét, xử lý.

4. Trường hợp đơn không thuộc trách nhiệm xử lý thì chuyển đến Ban khác của Hội đồng nhân dân cùng cấp để xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp đơn có nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách của nhiều Ban của Hội đồng nhân dân thì chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân để xử lý theo thẩm quyền.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân đến Ban của Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; đối với kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải thông báo việc giải quyết đến Ban của Hội đồng nhân dân trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.

6. Trên cơ sở kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, Ban của Hội đồng nhân dân có thể xem xét, quyết định như sau:

a) Thực hiện việc giám sát đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ở địa phương theo quy định tại Điều 23 của Quy chế này;

b) Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức giám sát trong trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh không giải quyết, không trả lời hoặc Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã không đồng ý với kết quả giải quyết, trả lời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh.

Điều 19. Đại biểu Hội đồng nhân dân xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương và đơn của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân, trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 17 và điểm b khoản 1 Điều 18 của Quy chế này.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nghiên cứu, xử lý đơn; khi cần thiết, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đơn biết, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết ở cấp tỉnh thì thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết.

3. Đối với đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương thì đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để xem xét, xử lý.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân đến đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; đối với kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải thông báo việc giải quyết đến đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.

5. Trên cơ sở kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể xem xét, quyết định như sau:

a) Thực hiện việc giám sát đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ở địa phương theo quy định tại Điều 31 của Nghị quyết này;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức giám sát trong trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh không giải quyết, không trả lời hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã không đồng ý với kết quả giải quyết, trả lời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm về thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến mình.

Điều 20. Việc lưu đơn

1. Việc lưu đơn được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Đơn không đủ điều kiện xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Quy chế này;

b) Đơn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết, trả lời mà không có căn cứ để xem xét lại việc giải quyết, trả lời;

c) Đơn đã được nghiên cứu, xử lý và chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và đang trong quá trình theo dõi, đôn đốc việc giải quyết;

d) Đơn tố cáo xuất phát từ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đã được giải quyết theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại, kiến nghị, phản ánh không đồng ý, chuyển sang tố cáo nhưng không cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung tố cáo;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn lưu đơn quy định tại khoản 1 Điều này là 01 năm. Việc tiêu hủy đơn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đơn nhiều lần thuộc các trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này, khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân hướng dẫn, trả lời cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi đơn biết.

4. Các ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm lưu đơn và hồ sơ giải quyết đơn thư theo quy định.

Chương IV:

GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 21. Đối tượng giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, phòng chuyên môn, Trung tâm Hành chính công và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương.

Điều 22. Thường trực Hội đồng nhân dân giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sau khi chuyển đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không giải quyết, không trả lời hoặc trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết, trả lời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì Thường trực Hội đồng nhân dân có quyền:

a) Kiến nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết đến Thường trực Hội đồng nhân dân;

b) Khi cần thiết, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày và cung cấp thông tin, tài liệu; xem xét, xác minh về những vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân quan tâm;

c) Trường hợp cần thiết, tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3. Trên cơ sở xem xét kết quả giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện thẩm quyền giám sát quy định tại Điều 32 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện thẩm quyền của chủ thể giám sát quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Trường hợp cần thiết, phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội thực hiện giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương.

Điều 23. Ban của Hội đồng nhân dân giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sau khi chuyển đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, Ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không giải quyết, không trả lời hoặc trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết, trả lời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì Ban của Hội đồng nhân dân có quyền:

a) Kiến nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết đến Ban của Hội đồng nhân dân;

b) Khi cần thiết, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày và cung cấp thông tin, tài liệu; xem xét, xác minh về những vấn đề mà Ban của Hội đồng nhân dân quan tâm;

c) Trường hợp cần thiết, tổ chức Đoàn giám sát để tiến hành giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

3. Trên cơ sở xem xét kết quả giám sát, Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện thẩm quyền quy định tại Điều 35 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện thẩm quyền của chủ thể giám sát quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 24. Đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sau khi chuyển đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không giải quyết, không trả lời hoặc trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không đúng pháp luật thì đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền:

a) Gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân đề nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết đến đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Trường hợp cần thiết, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày và cung cấp thông tin, tài liệu; xem xét, xác minh về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

3. Trên cơ sở xem xét kết quả giám sát, đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện thẩm quyền quy định tại Điều 38 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện thẩm quyền của chủ thể giám sát quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm về việc thực hiện các hoạt động giám sát và nội dung yêu cầu, kiến nghị giám sát của mình.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Thường trực HĐND xã, Đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND - UBND xã, các cá nhân, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

1. Kết quả hoạt động tiếp công dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu HĐND xã, Thường trực HĐND xã được đưa vào báo cáo hoạt động định kỳ của HĐND xã và trình tại kỳ họp của HĐND xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình tiếp công dân của Thường trực HĐND xã và đại biểu HĐND xã phải thực hiện đầy đủ nội dung được yêu cầu; cung cấp thông tin liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền của mình; thực hiện nghiêm túc các kết luận về tiếp công dân theo vụ việc của Thường trực HĐND xã.

Trường hợp các tổ chức, cơ quan, đơn vị không thực hiện nghiêm túc các điều khoản theo Quy chế này, Thường trực HĐND sẽ báo cáo HĐND xã xem xét trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND&UBND xã

- Bộ phận tiếp công dân thuộc Văn phòng HĐND&UBND xã Đức Minh có trách nhiệm giúp Thường trực HĐND xã theo dõi, tổng hợp lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND, theo dõi tình hình tiếp công dân của đại biểu HĐND. Tiếp

nhận, xử lý đơn thư gửi đến Thường trực HĐND xã. Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn thư của đại biểu ở các tổ đại biểu. Định kỳ báo cáo hàng tháng, quý tới Thường trực HĐND xã.

- Theo dõi quá trình xử lý và kết quả giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân; phối hợp, cung cấp thông tin, tư liệu có liên quan khi được đại biểu yêu cầu.

- Có trách nhiệm gửi tới các đại biểu mẫu "Phiếu chuyển đơn", "Phiếu báo tin" cho công dân, phong bì của HĐND xã để đại biểu chuyển đơn và phiếu báo tin.

- Chịu trách nhiệm giúp Thường trực HĐND xã theo dõi hoạt động chung, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả xử lý đơn thư, công tác tiếp công dân của các đại biểu HĐND xã. Rà soát những vụ việc tồn đọng, tham mưu Thường trực HĐND xã tổ chức tiếp dân theo vụ việc và giám sát việc giải quyết đơn thư.

- Thực hiện việc chi chế độ bồi dưỡng hoạt động tiếp công dân của đại biểu HĐND xã theo quy định.

Điều 27. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung, Ban Văn hóa - Xã hội sẽ tổng hợp, trình Thường trực HĐND xã xem xét, đề kịp thời điều chỉnh cho phù hợp./.